

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 30/5/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bội Nhu.

2/ Ông Đỗ Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm- Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022 ngày 11/5/2022 đối với bị cáo:

V- Tên gọi khác: G.

- Sinh năm: 1993 tại tỉnh Bình Thuận

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 05, phường A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông B (đã chết) và bà H; Sinh năm 1955; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 96/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/5/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/8/2006, bị áp dụng đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi cướp tài sản, theo Quyết định số 6646/QĐ-UBND của chủ tịch UBND thành phố P, ngày 30/4/2008 chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 01/01/2012, bị áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục về gây rối trật tự công cộng, theo Quyết định số 70/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận, ngày 06/11/2014 chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

-Người bị hại: Ông Đ, sinh năm 1968, trú tại khu phố 02, phường Y, thành phố P.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/6/2021, V đang ở nhà thì có M (sinh năm 1992, tên gọi khác: N; cùng trú tại khu phố 05, phường A, thành phố P) đến chơi, V rủ M tối nay ngủ lại để sáng ngày mai đi cùng V đến nhà em trai ở phường X thành phố P để trả xe mô tô và lấy đồ nghề về đi làm, M đồng ý.

Đến khoảng 03 giờ ngày 07/6/2021, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 98B1-30563 chở M ngồi phía sau lưu thông theo hướng từ thành phố P đi phường Mũi Né. Khi đến địa phận khu phố 02, thuộc phường Y, thành phố P, V dừng xe và bảo M ở lại trông coi xe để V đi vệ sinh. Sau đó, V đi bộ xuống khu vực bãi biển thì phát hiện thấy nhà kho của nhà nghỉ Homestay EVA của ông Đ không có người trông coi, cửa sổ đang mở để sửa chữa. V quan sát xung quanh không có ai nên V đã leo qua khung cửa sổ nhà kho, lén lút chiếm đoạt số tài sản gồm: 01 chiếc máy khoan bê tông màu đỏ trắng có ghi chữ ELECTRIC DRILL, 02 chiếc máy cắt; 03 cái kềm; 01 cái mũi hàn điện; 01 chiếc máy cưa tay và 01 cái loa màu đen có ghi chữ NUMARK, V nhặt lấy 01 cái giỏ và gom những tài sản trên bỏ vào trong rồi quay trở lại tìm M, V nói với M tới giúp bỏ đồ lên xe, V điều khiển xe mô tô chở M và tài sản trộm cắp trên di chuyển quay trở về thành phố P. Khi đi đoạn đường Z, thuộc khu phố 04, phường S, thành phố P, thì bị lực lượng tuần tra Công an phường S yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính. Do không xuất trình được giấy tờ liên quan nên V và M cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an để làm việc, tại Công an phường S, V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngay sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản ông Đ đã lên Cơ quan Công an phường Y trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐG ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự TP. P kết luận: 01 chiếc máy khoan bê tông màu đỏ trắng có ghi chữ ELECTRIC DRILL; 01 chiếc máy khoan bê tông màu xanh bạc đã qua sử dụng; 02 chiếc máy cắt màu xanh và màu cà phê sữa; 01 chiếc máy cưa tay có ghi chữ maktec; 03 cái kềm (trong đó có 02 cái màu đỏ, 01 cái màu xanh); 01 cái mũi hàn điện màu đỏ; 01 cái loa màu đen có ghi chữ NUMARK. Tổng giá trị tài sản là: 5.435.000 đồng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã giao trả lại tài sản cho bị hại Đ, hiện ông Đ không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 98B1-30563, là tài sản của bà H (là mẹ ruột của V) bà H không biết việc V sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Hòa.

Tại bản cáo trạng số 29/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa:* Bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai, đã nêu đúng và đầy đủ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 01 điều 51, điểm h khoản 01 điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

-Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu về bồi thường dân sự, do vậy đề nghị Tòa không xét.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm án bị cáo đang bệnh lao phổi điều trị ngoại trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có sự khiếu nại, tố cáo về trình tự, thủ tục tố tụng; Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] ***Về căn cứ buộc tội bị cáo:***

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, tại nhà kho của ông Đ thuộc khu vực khu phố 02, phường Y, thành phố P, V đã lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc máy khoan bê tông, 02 chiếc máy cắt; 03 cái kèm 01 cái mũi hàn điện 01 chiếc máy cưa tay và 01 cái loa có tổng giá trị là 5.435.000 đồng, khi đang mang số tài sản trên lưu thông tại khu vực phường S, thành phố P thì V bị phát hiện.

Hành vi của V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát thành phố P truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với M không tham gia và không biết việc V trộm cắp tài sản trong vụ án, do đó Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P không xử lý hình sự đối với M là có căn cứ.

[3] ***Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cho thấy:***

Xét bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính cũng như bị kết án tù có thời hạn về các hành vi trộm cắp tài sản, cướp tài sản nhưng vẫn tiếp tục tái phạm cũng về tội trộm cắp tài sản, chứng tỏ thiếu ý thức tuân thủ pháp luật, khó cải tạo giáo dục. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm chung.

[4] ***Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích tại bản án bản án số 96/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Thuận, do vậy thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] ***Về phần bồi thường dân sự:*** Ông Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không yêu cầu thêm về bồi thường Dân sự, do vậy Tòa không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại khoản 01 điều 173, điểm s khoản 01 điều 51, điểm h khoản 01 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố bị cáo V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] **Xử phạt:** V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3] **Về án phí:** Bị cáo V phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm Hình sự.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Quyền kháng cáo bản án của bị hại, vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp.P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân

